TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1964.

Địa chỉ cư trú: số B, khu X, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Trần Hoàng P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã C, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2021).

- *Bị đơn:* 1/ Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1975.

2/ Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ cư trú: số A, khu X, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị N và ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền hụi còn nợ là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị H có nghĩa vụ nộp 375.000đ *(Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0014126 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại bà H số tiền chênh lệch là 375.000đ *(Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

- Bà Phạm Thị N và ông Trần Văn H có nghĩa vụ nộp 375.000đ *(Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An